

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI L
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 223/2021/HNGĐ-ST

Ngày 06/9/2021

V/v Tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ph

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Ph

2. Bà Trần Thị Lệ Th

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Nguyệt Sương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐHPT-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Tuyết V, (*có mặt*)

Trú tại: Thôn Gia H, xã Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Ông Trần Đình Q, (*vắng mặt*)

Trú tại: Thôn Gia H, xã Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 25/6/2021 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phạm Thị Tuyết V trình bày:**

Bà và ông Trần Đình Q xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1990 và có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2000 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Qu không lo làm ăn, cá độ bóng đá gây nợ nần. Vợ chồng ly thân từ tháng 3/2000 đến nay. Bà V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc vợ chồng đã thật sự tan vỡ,

mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Qu để mỗi người được tự do định đoạt cuộc sống riêng của mình.

- Về con chung: Bà V khai vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Đình Sanh A, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1991 và Trần Đình S, sinh ngày 02/5/1995. Nay ly hôn bà V cho rằng các con chung đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết.

* Tại hồ sơ vụ án thể hiện, ông Trần Đình Q hiện có hộ khẩu tại thôn Gia H, xã Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam. Nhưng hiện nay, ông Trần Đình Q không có mặt tại địa phương. Tòa án nhân dân huyện Đại L đã nhiều lần làm việc và tổng đạt các thủ tục tố tụng của ông Trần Đình Q cho chị ruột ông là bà Trần Thị D (*trú tại Thôn Đông L, Đại Qu, Đại L, Quảng Nam*). Qua xác minh, bà Trần Thị D xác định ông Trần Đình Q hiện nay đi làm ăn tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Qu đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vì công việc nên ông không về làm việc theo giấy triệu tập của Tòa và đề nghị Tòa án xử vắng mặt ông theo quy định pháp luật. Do vậy, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đối với gia đình ông Qu tại địa phương như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo việc công khai chứng cứ, thông báo về các phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để giải quyết, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

* *Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn Phạm Thị Tuyết V đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 186, 188, 189, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn ông Trần Đình Q, trong quá trình giải quyết vụ án không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 72, 227 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, ông Qu vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt nên đề nghị HĐXX giải quyết vắng mặt ông Qu là phù hợp với quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà V và ông Qu đã thật sự trầm trọng, tình yêu không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà V, xử cho bà V được ly hôn với ông Qu.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng con chung của bà V theo quy định pháp luật.

Về quan hệ tài sản, nợ chung: Bà V không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện

kiểm sát nhân dân huyện Đại L và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ông Trần Đình Q đã không hợp tác làm việc với Tòa. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Trần Đình Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông theo quy định pháp luật là phù hợp.

- **Về nội dung:**

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Tuyết V và ông Trần Đình Q thì thấy ông bà đã xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại M vào năm 2015. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên khi giải quyết vụ án.

Xét thực trạng quan hệ hôn nhân của bà V và ông Qu thì thấy sau ngày cưới vợ chồng chung sống đến tháng 3 năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng bà V và ông Qu ly thân nhau từ tháng 3 năm 2020 đến nay. Trong thời gian ly thân ông Qu, bà V bỏ mặt không quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V xử cho bà V được ly hôn với ông Qu là phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật.

- **Về quan hệ con chung:** Các con chung của bà V, ông Qu đã đủ 18 tuổi và bà V không yêu cầu Tòa giải quyết nên HĐXX không xem xét là phù hợp.

- **Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:** Bà V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, HĐXX buộc bà V phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 203; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 58 Luật Hôn nhân gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Tuyết V:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Tuyên xử cho bà Phạm Thị Tuyết V được ly hôn với ông Trần Đình Q.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Tự thỏa thuận giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Phạm Thị Tuyết V phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà V đã nộp theo biên lai thu số 0004113 ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại L.

- **Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh QN;
- Các đương sự;
- UBND xã Đại M;
- VKSND huyện Đại L;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Ph

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Hồng Phụng

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh QN;
- Các đương sự;
- UBND xã Đại M;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Đại L;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Hồng Phụng